TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số:446/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12/7/2022
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Nguyễn Văn Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà: Nguyễn Thị Mai**
Bà: Hoàng Thị An

Thư ký phiên tòa: **Bà: Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST–HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích H**, sinh năm 1981
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H1, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1979
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H1, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Bích H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T tự do tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 07/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống ở nhà riêng tại thôn H1, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, lô đề cờ bạc, rượu chè, bán cả xe máy của con đi để uống rượu. Chính vì vậy anh chị thường xuyên to tiếng xô xát, anh T nhiều lần đánh chị. Tháng 02 năm 2021 chị đã

nộp đơn xin ly hôn lên Tòa án nhưng do anh hứa sửa sai và viết cam kết sẽ thay đổi tính cách nên chị rút đơn để cho anh cơ hội. Tuy nhiên đến giờ chị thấy anh vẫn không thay đổi, cuộc sống gia đình không H phúc, anh chị tuy vẫn chung sống trong một nhà nhưng tình cảm không còn, không ai quan tâm hỏi han nhau. Chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 22/11/2001 và Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004. Cháu Hoài đã trưởng thành, cháu N hiện vẫn chung sống với anh chị và cháu có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn nên chị nhất trí anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn. Anh T hiện làm thợ mộc tại nhà thu nhập khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mỗi tháng nên có khả năng nuôi dưỡng cháu N còn chị làm công nhân và không có nhà cửa ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04/4/2022 và Biên bản ghi lời khai anh Hoàng Văn T ngày 22/4/2022, bị đơn anh T trình bày:

Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 07/11/2000. Sau khi kết hôn, anh thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh hay uống rượu và đánh chị H vài lần nhưng theo anh đó chỉ là những xích mích nhỏ trong gia đình. Anh vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn, trường hợp chị H nhất quyết ly hôn thì tùy theo ý chị và chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 22/11/2001 và Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004. Cháu H2 đã trưởng thành anh không có ý kiến gì, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung gì. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh T có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/4/2022, ông Phạm Văn N - Phó thôn H1, xã L, huyện Đông Anh có ý kiến: Chị Nguyễn Bích H và anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Hà Hương, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống được biết anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã to tiếng trong gia đình, anh T nhiều lần đánh đập chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay uống rượu, lô đề cờ bạc không quan tâm gì đến vợ con. Nay chị H xin ly hôn địa phương có ý kiến đề nghị Tòa

án cho anh chị ly hôn vì xác định anh chị có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn.

Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 22/11/2001 và Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004. Cháu H2 đã trưởng thành, cháu N hiện đang ở nhà anh T và đi học tại trường học gần nhà, anh T làm thợ mộc có thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu N muốn ở với bố nên sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu N được ở với anh T.

Tài sản chung, nợ chung của anh chị địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị H được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H do anh T không yêu cầu.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh T có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sư.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn trong thủ tục tranh tụng tại phiên toà: Anh T có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Do anh T đã có lời khai và ý kiến trình bày tại Bản tự khai và biên bản ghi lời khai, việc anh T vắng mặt tại phiên tòa xét xử không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[2]**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 07/11/2000, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, uống nhiều rượu, lô đề cờ bạc, anh chị thường xuyên bất đồng, cãi vã, xô xát. Anh chị tuy vẫn chung sống trong một nhà nhưng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã xô xát do anh hay uống rượu, anh không muốn ly hôn nhưng trên thực tế anh không sửa chữa lỗi lầm và không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H trong suốt thời gian dài. Chị H đã nộp đơn xin ly hôn một lần và rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thay đổi.

Xét thấy giữa chị H và anh T có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 22/11/2001 và Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004. Cháu Hoài đã trưởng thành, cháu N hiện đang ở nhà anh T và đi học tại trường học gần nhà, anh T làm thợ mộc có thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nguyện vọng của cháu N muốn ở với bố và anh chị cũng nhất trí cháu N ở với anh T sau khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Xét thấy, cháu N hiện đang ở với anh T, có chỗ ở ổn định thuận tiện cho việc đi học, anh T có thu nhập ổn định nên giao cháu Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích H với anh Hoàng Văn T, cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thu H2, sinh ngày 22/11/2001 và Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004. Cháu H2 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Hoàng Hoài N, sinh ngày 20/9/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: : Chị H, anh T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0046091 ngày 08/3/2022.

Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã L, Đông Anh.
- Chi cục THADS Đông Anh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh